

Số: 160 /KH-UBND

Hung Yên, ngày 11 tháng 5 năm 2026

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026  
của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Kết luận số 226-KL/TW  
ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư**

Thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị (sau đây viết tắt là Kết luận số 226-KL/TW, Quyết định số 534/QĐ-TTg); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

a) Quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nội dung tại Kết luận số 226-KL/TW tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Khắc phục những khó khăn, hạn chế trong hoạt động công vụ; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong thực hiện nhiệm vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đổi mới lề lối, tác phong làm việc; nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân và tuân thủ pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Nâng cao trách nhiệm của cá nhân, người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ; lấy kết quả, hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, sáng tạo, đổi mới phương thức làm việc, xây dựng nền hành chính công vụ theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, minh bạch, trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả. Khắc phục tình trạng tổ chức các cuộc họp, hội nghị mang tính hình thức, ảnh hưởng thời gian, tiến độ giải quyết công việc; nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm

## 2. Yêu cầu

a) Bám sát định hướng chỉ đạo của Ban Bí thư tại Kết luận số 226-KL/TW; xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương trong tổ chức thực hiện Kết luận số 226-KL/TW. Phân đầu đạt được các chỉ tiêu định lượng cụ thể ngay trong năm 2026: số lượng hội nghị trực tuyến chiếm không ít hơn 60% tổng số hội nghị trong năm; tinh giản 10% số lượng hội nghị hằng năm; thực hiện xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên.

b) Triển khai Kết luận số 226-KL/TW được tiến hành đồng bộ, toàn diện, kịp thời, hiệu quả, gắn với việc tổ chức thực hiện các chương trình, đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt là Nghị quyết số 76/NQ-CP về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và các chương trình, đề án về chuyển đổi số quốc gia và phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

### 1. Nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước

a) Tổ chức quán triệt (tổ chức hội nghị hoặc lồng ghép vào các hội nghị phù hợp) và triển khai thực hiện nghiêm Kết luận số 226-KL/TW, Quyết định số 534/QĐ-TTg đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nghiên cứu, hiểu rõ nội dung chỉ đạo để nghiêm túc thực hiện, đáp ứng được các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện;

b) Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến và thực hiện nghiêm túc các quy định: Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; cương quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các văn bản chỉ đạo, triển khai của Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh.

## **2. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương**

Cấp ủy các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Hưng Yên tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc, đầy đủ các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 226-KL/TW, Quyết định số 534/QĐ-TTg và các văn bản liên quan; nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm, đổi mới phương thức lãnh đạo và thực hiện; xem chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động là nhiệm vụ vừa cấp thiết, vừa lâu dài, là yêu cầu thường xuyên trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; đưa nội dung chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động vào chương trình, kế hoạch công tác; thực hiện lồng ghép các nội dung về lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động vào các nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm; giảm hội họp; đẩy mạnh chuyển đổi số và xử lý nghiêm cán bộ có biểu hiện né tránh hoặc những nhiều, gây phiền hà với người dân, doanh nghiệp.

## **3. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản**

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có quy định còn chồng chéo, không còn phù hợp thực tiễn, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật; chỉ ban hành văn bản, tham mưu, đề xuất ban hành văn bản khi thực sự cần thiết, tích hợp, hợp nhất nội dung các văn bản có liên quan để giảm số lượng văn bản phát sinh, không ban hành văn bản mang tính sao chép lại nội dung văn bản của cấp trên. Văn bản ban hành phải có văn phong hành chính rõ ràng, súc tích, dễ hiểu, dễ áp dụng thực hiện; bảo đảm văn bản ban hành đúng thẩm quyền, đúng thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định. Thực hiện đúng chỉ đạo của Trung ương: Hằng năm các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tinh giản tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính so với năm trước.

b) Chấp hành nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; đảm bảo thực hiện đúng các văn bản: Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc Hội; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ.

## **4. Về chế độ hội họp**

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức hội nghị khoa học, họp lý, đảm bảo cấp tỉnh tổ chức không quá 2 hội nghị quy mô toàn tỉnh mỗi năm; cấp xã hạn chế tối đa việc họp, tăng cường phân cấp và nâng cao hiệu quả hoạt động; đạt mục tiêu giảm ít nhất 10% số lượng hội nghị, cuộc họp toàn ngành, toàn tỉnh mỗi năm; tỷ lệ họp trực tuyến đạt từ 60% trở lên. Việc tổ chức hội nghị theo hướng thiết thực, hiệu quả; không tổ chức các hội nghị không cần thiết, nhất là đối với những nội dung đã được hướng dẫn đầy đủ bằng văn bản; ưu tiên tổ chức hội nghị trực tuyến, không giấy tờ;

b) Thực hiện nghiêm quy định về thời gian họp: Hội nghị quán triệt không quá 1/2 ngày; hội nghị chuyên môn không quá 01 ngày; các hội nghị quan trọng

cần thảo luận không quá 1,5 ngày; không đọc lại báo cáo, dành thời gian chủ yếu để thảo luận và giải quyết vấn đề. Phát biểu tại hội nghị phải ngắn gọn, súc tích, đúng trọng tâm vấn đề cần trình bày; không kể thành tích, không trình bày diễn biến tình hình. Phát biểu khai mạc không quá 10 phút; phát biểu kết luận hội nghị của lãnh đạo có tổng thời lượng không quá 50 phút; phát biểu tham luận không quá 10 phút.

### **5. Đổi mới phương thức làm việc, đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin**

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh; chủ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định khi thay đổi chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật theo hướng “một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính”. Chủ động báo cáo, đánh giá việc thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; đề xuất hoàn thiện các quy định về trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tiếp tục chủ động rà soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; bãi bỏ các quy trình, thủ tục hành chính không còn phù hợp; đơn giản hóa thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết, giảm gánh nặng cho cấp dưới, người dân; không đặt thêm thủ tục, quy trình ngoài quy định của pháp luật; đảm bảo nguyên tắc “một việc - một đầu mối, 6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”. Thường xuyên rà soát các nhiệm vụ đã được phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước để tổ chức thực hiện toàn diện, đúng quy định, chủ động giải quyết công việc thuộc thẩm quyền đã được phân cấp, không được đùn đẩy, né tránh, ỷ lại; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ chuyên ngành những nội dung vướng mắc về phân cấp, phân quyền trong thực hiện nhiệm vụ;

c) Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong xử lý hồ sơ, công việc; đảm bảo mục tiêu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt từ 95% trở lên; 100% văn bản hành chính không mật gửi nhận điện tử; thực hiện quản lý văn bản và hồ sơ chứa nội dung bí mật nhà nước theo quy định; báo cáo kết quả định kỳ. Đẩy mạnh nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số; bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn thông tin, đồng bộ hóa hệ thống dữ liệu từ tỉnh đến cơ sở; tạo thuận lợi trong khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung; đẩy mạnh cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân.

### **6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính**

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hoá công sở, quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ; nâng cao trách nhiệm cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ; rèn luyện, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chuyên sâu kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ và nâng cao tri thức số để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ hiện nay. Nghiêm cấm các hành vi tham nhũng, lãng phí, né tránh, đùn

đầy, làm việc cầm chừng trong thực hiện nhiệm vụ. Việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức phải dựa trên sản phẩm, hiệu quả, chất lượng công việc thực tế;

b) Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của mình có hành vi vi phạm pháp luật, gây những hiểu lầm, phiền hà người dân trong thực thi nhiệm vụ.

## **7. Chế độ báo cáo**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện chuẩn hóa chế độ báo cáo, thống nhất các chỉ tiêu, biểu mẫu, hệ thống số liệu thông tin báo cáo, bảo đảm nội dung báo cáo ngắn gọn, rõ thời gian, định lượng được kết quả, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng số liệu, dữ liệu.

## **8. Tổ chức thực hiện**

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Chỉ đạo tổ chức triển khai, quán triệt Kết luận số 226-KL/TW, Quyết định số 534/QĐ-TTg, các chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của Nhà nước và Kế hoạch này;

- Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 226-KL/TW, Quyết định số 534/QĐ-TTg và Kế hoạch này tại cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thẩm quyền quản lý;

- Xác định kết quả thực hiện đổi mới lề lối làm việc là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân hằng năm;

- Định kỳ vào ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) tình hình, kết quả thực hiện Kết luận số 226-KL/TW. Báo cáo tập trung vào việc thực hiện phân quyền trong quản lý nhà nước; kết quả giảm số lượng văn bản ban hành, số lượng thủ tục hành chính, số lượng các hội nghị, cuộc họp; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị; việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, kỷ luật, kỷ cương hành chính (nếu có).

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ họp trong Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo phù hợp yêu cầu của Kết luận 226-KL/TW và Quyết định số 534/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng lịch họp khoa học, hợp lý, tránh trùng lặp; ưu tiên các cuộc họp trực tuyến, họp không giấy tờ. Kiểm soát chặt chẽ thành phần, thời gian, nội dung các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Tiếp tục hoàn thiện và phát huy hiệu quả của hệ thống quản lý văn bản điều hành của tỉnh. Đảm bảo 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật);

- Triển khai, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

- Triển khai Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc chứa nội dung bí mật nhà nước dùng chung cho các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

#### c) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan vận hành hiệu quả Hệ thống báo cáo trực tuyến của tỉnh, chuẩn hóa việc ứng dụng công nghệ thông tin; nghiên cứu, hướng dẫn triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tăng cường đầu tư, nâng cấp hệ thống trang thiết bị phòng họp trực tuyến, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo kết nối thông suốt từ trung ương đến cấp xã; phối hợp xây dựng kế hoạch hoặc quy định về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý tại các cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Nghiên cứu, thí điểm thực hiện ứng dụng Trợ lý ảo (Virtual Assistant) hỗ trợ hoạt động công vụ theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

#### d) Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường kiểm tra, đặc biệt là kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ và quy định kỷ luật kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; đề xuất xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm trong thực thi nhiệm vụ công vụ, nhất là các trường hợp tái phạm, có tổ chức;

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Kết luận số 226-KL/TW, Quyết định số 534/QĐ-TTg và các văn bản chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước có liên quan và Kế hoạch này;

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số và kỹ năng lãnh đạo, quản lý trong môi trường số đối với đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng dẫn, triển khai của Bộ Nội vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm về tình hình, kết quả thực hiện Kết luận số 226-KL/TW theo quy định.

#### đ) Thanh tra tỉnh:

Chủ trì xây dựng kế hoạch thanh tra trách nhiệm trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện lề lối làm việc mới; kịp thời đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm, những nhiều, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp hoặc đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

## e) Sở Tư pháp:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật còn chồng chéo, không còn phù hợp thực tiễn, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.

g) Báo và Phát thanh Truyền hình tỉnh Hưng Yên, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ cùng các phương tiện thông tin đại chúng có trách nhiệm phối hợp để tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kết luận số 226-KL/TW, Quyết định số 534/QĐ-TTg và các văn bản chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước có liên quan.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương nghiêm túc, tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để hướng dẫn, giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. / *uđ*

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (Để báo cáo);
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC. *uđ*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Nghiêm**

**PHỤ LỤC**  
**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 160 /KH-UBND ngày 11 /5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn
1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có quy định còn chồng chéo, không còn phù hợp thực tiễn, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật; rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quá trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm quy trình thủ tục, trình tự, hồ sơ đơn giản, giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tư pháp	Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản cần sửa đổi; ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế theo thẩm quyền.	Thường xuyên
2	Thực hiện cắt giảm tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính do cơ quan, địa phương ban hành so với năm trước	Các cơ quan, đơn vị, địa phương		Số lượng văn bản hành chính giảm ít nhất 15% mỗi năm; báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ)	Hàng năm, bắt đầu từ 2026
3	Thực hiện cắt giảm tối thiểu 10% số lượng hội nghị, cuộc họp toàn ngành, toàn tỉnh mỗi năm; đồng thời tăng tỷ lệ hội nghị trực tuyến đạt từ 60% trở lên trên tổng số hội nghị	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Số lượng hội nghị giảm ít nhất 10% mỗi năm; tỷ lệ hội nghị trực tuyến đạt từ 60% trở lên; báo cáo kết quả về Ủy ban	Hàng năm, từ năm 2026

				nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ)	
4	Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế làm việc của các sở, ban, ngành, địa phương; bãi bỏ các quy trình, thủ tục không còn phù hợp; bảo đảm thực hiện nguyên tắc “một việc - một đầu mối, 6 rõ”	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Chức năng, nhiệm vụ và quy chế làm việc của các cơ quan được điều chỉnh, hoàn thiện; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả rà soát	Quý IV/2026
5	Đánh giá việc thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; đề xuất hoàn thiện các quy định nhằm bảo đảm phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn giữa các cấp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tư pháp, Sở Nội vụ	Báo cáo đánh giá và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh về hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền.	Quý IV/2026
6	Kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp đùn đẩy, né tránh trách nhiệm hoặc can thiệp trái quy định vào công việc của cấp dưới	Sở Nội vụ	Thanh tra tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm về kỷ luật hành chính; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thanh tra, kiểm tra	Năm 2026 và thường xuyên
7	Tăng cường thanh tra trách nhiệm người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao; kiến nghị xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch thanh tra	Theo kế hoạch hoặc theo yêu cầu của cấp có

					thẩm quyền
8	Ban hành quy định hoặc kế hoạch của từng cơ quan, đơn vị về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Quy định/kế hoạch chuyển đổi số của từng Sở, ban, ngành, địa phương được ban hành và triển khai	Quý IV/2026 triển khai
9	Thực hiện việc xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt từ 95% trở lên; 100% văn bản hành chính không mật gửi nhận điện tử; báo cáo kết quả định kỳ	Đến cuối năm 2026
10	Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số và kỹ năng lãnh đạo, quản lý trong môi trường số đối với đội ngũ cán bộ, công chức	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các lớp bồi dưỡng, tập huấn được triển khai	Năm 2026 và thường xuyên
11	Triển khai, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Ban hành hướng dẫn chế độ báo cáo thống nhất.	Năm 2026

12	Bổ sung tiêu chí về kết quả triển khai Kết luận 226-KL/TW vào quy định đánh giá, xếp loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tiêu chí thi đua, khen thưởng hàng năm	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Văn bản hướng dẫn về đánh giá cán bộ và thi đua khen thưởng; nội dung thực hiện Kết luận 226-KL/TW Năm 2026 được đưa vào tiêu chí đánh giá	Năm 2026
13	Tuyên truyền phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung và kết quả triển khai Kết luận 226-KL/TW; biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt, phê bình những hạn chế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bảo và Phát thanh Truyền hình tỉnh Hưng Yên, Sở Khoa học và Công nghệ cùng các phương tiện thông tin đại chúng	Đưa tin bài, chuyên mục tuyên truyền được đăng phát; dư luận xã hội đồng thuận, ủng hộ việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị	Năm 2026 và thường xuyên
14	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kết luận số 226-KL/TW	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Định kỳ vào ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ)	Hàng năm, từ năm 2026